TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN THẠNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày: 28-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên tòa: Phạm Thị Kim The – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh tiến hành xét xử sơ công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Kim C; Sinh ngày: 20/9/1991; Nơi sinh: tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con của ông Trần Quang B, sinh năm 1962 (đã chết); và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị Quỳnh C1, sinh năm 1993; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/02/2024, chuyển tạm giam từ ngày 03/3/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Long An (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (Có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

+ Anh Lê Thanh D1, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2023, Trần Kim C đến làm thuê và sinh sống tại tiệm bánh mì "Được Phát" của vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ1 và chị Nguyễn Thị Thúy H tại Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. Công việc của C được anh Đ1 và chị H giao là làm bánh mì, được trả tiền công làm thuê là 9.000.000 đồng/tháng và được bao ăn, ở. Để giúp cho C có thêm thu nhập ngoài lương được trả hàng tháng, anh Đ1 và chị H còn giao 01 xe mô tô cho C mỗi ngày để C đi bán bánh mì dạo trên địa bàn huyện T và hưởng tiền lời chênh lệch giá bán bánh mì dạo. Công nhận 100 ổ bánh mì, loại 2.500 đồng/ổ của anh Đ1, chị H để đi bán dạo với giá 5.000 đồng/ổ. Đến chiều tối cùng ngày, C sẽ đem xe mô tô, tiền bán bánh mì về giao lại cho anh Đ1 và chị Hằng số tiền 250.000 đồng, số tiền lời được từ bán bánh mì C được hưởng. Sáng ngày 02/10/2023, anh Đ1 tiếp tục giao xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, biển số 63Y1-2678 và 100 ổ bánh mì cho C đi bán dạo như hàng ngày. Sau khi bán hết 100 ổ bánh mì được số tiền 250.000 đồng, C đến quán bún riêu của anh Trần Văn T ngụ ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Long An để uống rượu cùng với anh Trai. Sau khi uống rượu xong, C không điều khiển xe và tiền bánh mì về trả lại cho anh Đ1, chị H mà điều khiển xe mô tô đến quán cà phê võng cạnh Đường T để ngủ (không xác định được địa điểm cụ thể). Đến khoảng 05 giờ ngày 03/10/2023, C nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô và số tiền 250.000 đồng (giá gốc 100 ổ bánh

mì) của anh Đ1 và chị H để lấy tiền tiêu xài cá nhân. C điều khiển xe mô tô của anh Đ1 đến nhà anh Lê Thành D2 tại ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Long An và bán xe mô tô cho anh D2 với số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, C thuê xe ôm đến thị xã K, tỉnh Long An mua đồ dùng và tiêu xài cá nhân hết 1.250.000 đồng, còn lại số tiền 1.000.000 đồng cất giữ trên người. Đến khoảng 08 giờ ngày 05/10/2023, anh Đ1 phát hiện C đang ở trên địa bàn xã T, huyện T, tỉnh Long An nên trình báo Công an mời C về làm việc. Qua làm việc, C thừa nhận toàn bộ hành vi trên và giao nộp số tiền 1.000.000 đồng. Đến ngày 09/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Kim C về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự và ra Lệnh bắt bị can C để tạm giam nhưng không bắt được C do C đã bỏ đi khỏi địa phương, không biết rõ C ở đâu. Đến ngày 29/02/2024, C tự nguyện đến Công an huyện T, tỉnh Long An đầu thú.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 56/KL-HĐĐG ngày 13/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T. Kết luận: 01 xe mô tô biển số 63Y1-2678, nhãn hiệu Honda WAVE RSX, số khung 4329BY007145, số máy: C43E-5908564, có giá trị 7.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSTT, ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo Trần Kim C về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã nêu và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo đã gây ra; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 38, 50 Bộ Luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Kim C từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Về vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đồng do Trần Kim C thu lợi bất chính có được từ việc bán tài sản của bị hại.

Về hình phạt bổ sung: đại viện Viện kiểm sát không đề nghị.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại Nguyễn Thị Thúy H và Nguyễn Văn Đ1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, hiện nay không yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lê Thanh D1 có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản nêu ý kiến không yêu cầu bị cáo trả số tiền 2.000.000 đồng mà anh D1 đã trả cho bị cáo khi mua tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xét thấy hành vi của bị cáo là sai, trái pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn Đ1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn D, Lê Thành D2 vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đồng thời cũng đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Kim Công k nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định được: Vào ngày 02/10/2023, Trần Kim C lợi dụng sự tin tưởng của anh Nguyễn Văn Đ1, chị Nguyễn Thị Thúy H (vợ anh Đ1) khi giao xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, biển số 63Y1-2678, màu sơn trắng, đỏ, đen và 100 ổ bánh mì, loại 2.500 đồng/01 ổ để đi bán dạo. Sau khi bán hết 100 ổ bánh mì với giá tiền 250.000 đồng, C không điều khiển xe mô tô và không đem số tiền 250.000 đồng về giao trả lại cho anh Đ1, chị H. Đến khoảng 07 giờ ngày 03/10/2023, C nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô và số tiền bán bánh mì là 250.000 đồng của anh Đ1, chị H nên C đem bán xe mô tô của anh Đ1, chị H cho anh Lê Thành D2 được số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng số tiền bán 100 ổ bánh mì là 250.000 đồng tiêu xài cá nhân hết 1.250.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng bị tạm giữ. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 13/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị 7.000.000 đồng. Như vậy, tổng cộng tài sản bị cáo Trần Kim C chiếm đoạt của bị hại là 7.250.000 đồng.

Tại thời điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo Trần Kim C có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Kim C với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt theo đúng quy định pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bên cạnh đó, xét thấy bị cáo đầu thú; bị hại Nguyễn Thị Thúy H, Nguyễn Văn Đ1 có đơn xin bãi nại, yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội tên Trần N là liệt sĩ nên xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, về ý thức chấp hành pháp luật chưa cao, cụ thể: ngày 03/10/2023, C thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh Đ1 và chị H, ngày 05/10/2023 anh Đ1, chị H phát hiện, trình báo Công an xử lý. Ngày 09/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Kim C về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự và ra Lệnh bắt bị can C để tạm giam nhưng không bắt được C do C đã bỏ đi khỏi địa phương, không biết rõ C ở đâu. Đến ngày 29/02/2024, C tự nguyện đến Công an huyện T, tỉnh Long An đầu thú. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ pháp luật, về hình phạt áp dụng đối với bị cáo có cơ sở nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Đối với tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", bị cáo còn có thể bị phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo khoản 5 điều 175 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Đối với anh Lê Thành D2, là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, anh D2 có hành vi mua tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại WAVE RSX, biển số 63Y1-2678, màu sơn trắng, đỏ, đen từ bị cáo Trần Kim C. Tuy nhiên, anh D2 không biết xe mô tô nêu trên là do C chiếm đoạt của anh Đ1 và chị H mà có nên hành vi của Lê Thành D2 không có dấu hiệu tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[11] Về vật chứng:

[11.1] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại WAVE RSX, biển số 63Y1-2678, màu sơn trắng, đỏ, đen; số khung 4329BY007145, số máy: C43E-5908564 mà bị cáo lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của bị hại, qua điều tra, có cơ sở kết luận xe mô tô nêu trên do bà Huỳnh Kim T1, HKTT: Số A H, Phường G, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang (Chỗ ở hiện nay: Số B, khu phố F, thị trấn N, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh) mua và đăng ký sử dụng lần đầu ngày 29/11/2010. Đến năm 2012, bà T1 cho xe cho anh Nguyễn Văn D (cháu rể của bà T1) nhưng không lập giấy tờ cho tặng xe cho D và chưa làm thủ tục thay đổi chủ sở hữu. Đến tháng 02/2023, anh Nguyễn Văn D giao xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn Đ1 và chị Nguyễn Thị Thúy H (vợ anh Đ1) mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại hằng ngày. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn Đ1 và chị Nguyễn Thị Thúy H tiếp tục quản lý, sử dụng nên không đề cập xử lý.

[12.2] Đối với T2 thu giữ của bị cáo Trần Kim C: Bị cáo Trần Kim C tự nguyện giao nộp 1.000.000 đồng, đây là số tiền còn lại sau khi bị cáo C chiếm đoạt xe mô tô đem bán có được. Anh D2 không yêu cầu bị cáo giao trả số tiền 2.000.000 đồng mà anh D2 đã trả cho bị cáo. Do đó, số tiền 1.000.000 đồng là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán tài sản mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[13] Về trách nhiệm dân sự:

[13.1] Bị hại Nguyễn Thị Thúy H và Nguyễn Văn Đ1 đã nhận tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập.

[13.2] Anh Lê Thành D2 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.000.000 đồng mà anh D2 đã bỏ ra mua xe mô tô do bị cáo bán nên không đề cập.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Kim C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Kim C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (29/02/2024).

3. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Kim C 45 ngày kể từ ngày tuyên án (28/5/2024) để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Tịch thu số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) thu lợi bất chính. Số tiền hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKSTT, ngày 17/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Kim C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- Công an huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Ánh